TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 177/2024/QĐ-TA	*TP. Thái Nguyên, ngày 09 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Nguyễn Thúy Quỳnh

- *Thư ký phiên họp:* Bà Triệu Hà Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2024, tại cơ sở cai nghiện đa chức năng tỉnh Thái Nguyên tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định mở phiên họp số: 166/2024/QĐ-TA ngày 03 tháng 10 năm 2024, đối với:

Họ và tên: **Bùi Đức N**, sinh năm 1973. Nơi ĐKHKTT: Tổ 5, phường T, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Số CCCD: 019073009556. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Bùi Đức D và bà Dương Thị T (đã chết); Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án:

+ Năm 2006 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Năm 2018 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Tiền sự:

+ Năm 2004 bị Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

+ Năm 2014 bị Công an phường Lương Sơn, thành phố Thái Nguyên xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

- Nhân thân: Năm 2023 cai nghiện tại Cơ sở điều trị nghiện tự nguyện và công tác xã hội thành phố Thái Nguyên.

Bị áp dụng biện pháp quản lý tại cơ sở cai nghiện đa chức năng tỉnh Thái Nguyên từ ngày 30/8/2024 đến nay. (Có mặt tại phiên họp)

Có sự tham gia của:

- *Đại diện cơ quan đề nghị:* Ông Nguyễn Ngọc Tân, Chức vụ: Phó trưởng Phòng Lao động Thương Binh và Xã hội thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên*: Bà Diệp Thị Hương, chức vụ: Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Theo tài liệu có trong hồ sơ đề nghị, tại bản tường trình, biên bản lấy lời khai và tại phiên họp, Bùi Đức N xác định: N sử dụng và lệ thuộc vào ma túy từ năm 2000, loại ma túy sử dụng là heroine, hình thức sử dụng là chích, mỗi ngày sử dụng một lần. Tại quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 13/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tân Thành, thành phố Thái Nguyên ra quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với N, thời gian quản lý từ ngày 13/01/2024 đến ngày 13/01/2025. Tuy nhiên, đến ngày 25/8/2024, N lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy heroine với hình thức là chích tại nhà thuộc tổ 5, phường Tân Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Tại Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 26/8/2024 tại Trạm y tế phường T, thành phố TN, Công an phường T phối hợp với Trạm y tế phường T thực hiện xét nghiệm chất ma túy đối với Bùi Đức N, kết quả xét nghiệm dương tính với ma túy (nhóm MOP).

Tại Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 30/8/2024 của Cơ sở cai nghiện đa chức năng, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Nguyên xác định tình trạng nghiện ma túy đối với N, kết quả: Nghiện Heroin.

Ngày 10/9/2024 Công an phường Tân Thành đã lập biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đối với N.

Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ và thông báo cho Bùi Đức N về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc. Công văn số: 76/ĐN-CNBB ngày 01/10/2024 của Ủy ban nhân dân phường T, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên đề nghị Trưởng phòng Lao động Thương binh và xã hội thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bùi Đức N.

Công văn số: 649/ĐN-CNBB, ngày 01/10/2024 của Trưởng phòng Lao động Thương binh và xã hội thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bùi Đức N.

Tại phiên họp:

- Người bị đề nghị Bùi Đức N có ý kiến: Việc cơ quan có thẩm quyền lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa N vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là hoàn toàn đúng, bản thân N là người nghiện ma túy, đến nay vẫn chưa từ bỏ được ma túy. Quá trình lập hồ sơ bản thân N đã được đọc hồ sơ tại Công an phường T. N xác định việc lập hồ sơ đưa N đi cơ sở cai nghiện bắt buộc là đúng, N N trí và xin Tòa án xem xét áp dụng cho N với thời hạn ngắn N.

- Ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị: Phòng Lao động thương binh xã hội thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện đa chức năng tỉnh Thái Nguyên đối với Bùi Đức N với thời gian từ 15 đến 18 tháng.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên:

Việc lập hồ sơ đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Thái Nguyên về việc đưa Bùi Đức N vào cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện đa chức năng tỉnh Thái Nguyên là đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi vi phạm; thành phần hồ sơ đã đầy đủ các tài liệu quy định tại Điều 103, Điều 104 của Luật xử lý vi phạm hành chính và Điều 41 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy.

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Tòa án, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính: kể từ khi thụ lý hồ sơ đến khi mở phiên họp xem xét áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính, Toà án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục và thời hạn quy định tại Điều 105, Điều 106 của Luật xử lý vi phạm hành chính và Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Quan điểm của Kiểm sát viên về việc đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Có đủ căn cứ và thủ tục áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bùi Đức N, N trí quan điểm của đại diện Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố Thái Nguyên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bùi Đức N với thời gian từ 21 đến 24 tháng.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có tại hồ sơ đề nghị và ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị, cơ quan lập hồ sơ và Kiểm sát viên tham gia phiên họp thấy rằng:

Về thẩm quyền: Căn cứ khoản 2 Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về

Trình tự thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân thì việc đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bùi Đức N thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Về thời hiệu: Ngày 26/8/2024 Công an phường T, thành phố TN phối hợp với Trạm y tế phường T, thành phố TN thực hiện xét nghiệm chất ma túy đối với Bùi Đức N, kết quả xét nghiệm dương tính đối với chất ma túy nhóm MOP. N xác định lần sử dụng ma túy gần đây N là ngày 25/8/2024. Đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính của Trưởng phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố Thái Nguyên đối với Bùi Đức N vẫn trong thời hiệu theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 9 của Nghị quyết số 04/2015/NQ-HĐTP ngày 24/12/2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Về hồ sơ đề nghị: Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bùi Đức N đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 96, Điều 103, Điều 104 Luật xử lý vi phạm hành chính và Điều 40, 41, 42, 43 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và trình bày của cơ quan đề nghị, ý kiến của Kiểm sát viên, người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nhận thấy:

Bùi Đức N nghiện ma túy từ năm 2000 đến nay chưa từ bỏ được. Tại quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 13/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tân Thành, thành phố Thái Nguyên ra quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với N, thời gian quản lý từ ngày 13/01/2024 đến ngày 13/01/2025. Tuy nhiên, đến ngày 25/8/2024, N lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy heroine với hình thức là chích. Tại Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 30/8/2024 của Cơ sở cai nghiện đa chức năng, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Nguyên xác định N nghiện Heroin.

Như vậy, đã đủ căn cứ để xác định Bùi Đức N thuộc thuộc đối tượng "Trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy mà tái nghiện" theo khoản 4 Điều 32 Luật phòng, chống ma túy.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Đức N là trái quy định của pháp luật, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về ma túy, làm tệ nạn ma túy diễn biến ngày càng phức tạp, ảnh hưởng xấu đến việc phòng chống tệ nạn xã hội của Nhà nước ta, nên cần thiết áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với N.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với N thấy: N đã 02 lần bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử về tội Trộm cắp tài sản và

tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã điều trị tại cơ sở điều trị nghiện tự nguyên nhưng vẫn không từ bỏ được ma túy. Trong quá trình lập hồ sơ N đã tự nguyện khai báo, nhận thức được hành vi vi phạm của mình là vi phạm pháp luật, đây được coi là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật xử lý vi phạm hành chính. N không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 10 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Xét thấy, cần thiết phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bùi Đức N một thời gian N định để N được chữa bệnh, phục hồi sức khỏe, lao động, học tập trở thành người có ích cho xã hội. Đề nghị của phòng Lao động, thương binh và xã hội thành phố Thái Nguyên và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 2 Điều 6; khoản 2 Điều 9; Điều 95, 96, 103, 104 và Điều 105 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Khoản 1 Điều 3; các Điều 20, 21, 23, 30, 31, 32, 33 của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2022 quy định về: Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; Nghị quyết số 04/2015/NQ-HĐTP ngày 24/12/2015 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao; khoản 4 Điều 32 Luật phòng, chống ma túy và Nghị định số 116/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bùi Đức N, sinh năm 1973. Nơi ĐKHKTT: Tổ 5, phường T, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Tại cơ sở cai nghiện đa chức năng tỉnh Thái Nguyên, địa chỉ: Tổ 05, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 21 (Hai mươi mốt) tháng, kể từ ngày người phải chấp hành quyết định bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc. (Thời gian quản lý tại Cơ sở cai nghiện đa chức năng tỉnh Thái Nguyên từ ngày 30/8/2024 đến thời điểm người có thẩm quyền đưa đối tượng bị áp dụng vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được trừ vào thời hạn cai nghiện bắt buộc).

3. Người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính có quyền khiếu nại, Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị đối với Quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày công bố quyết định của Tòa án.

Thủ tục khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị Quyết định thực hiện theo quy định tại Điều 33 của pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định này: Phòng Lao động - Thương binh & Xã hội thành phố Thái Nguyên phối hợp với Công an thành phố Thái Nguyên đưa người phải chấp hành Quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, Cơ sở cai nghiện đa chức năng tỉnh Thái Nguyên tiếp nhận người bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nơi nhận:
- Phòng LĐ -TB&XH TP. Thái Nguyên;
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- Cơ sở cai nghiện đa chức năng tỉnh Thái Nguyên;
- UBND phường T;
- Người bị áp dụng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thúy Quỳnh